

ĐIỀU KHOẢN GIAO DỊCH CHUNG TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC

PHẦN 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các từ viết tắt

- MBV : Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại
- KH : Khách hàng
- KHTC : Khách hàng tổ chức
- CQSH : Chuyển quyền sở hữu
- HĐTG : Hợp đồng tiền gửi
- TGCKH : Tiền gửi có kỳ hạn
- ĐVKD : Đơn vị kinh doanh
- CN/PGD : Chi nhánh/Phòng giao dịch
- TKTT : Tài khoản thanh toán
- TCTD : Tổ chức tín dụng
- UQ : Ủy quyền
- TSBD : Tài sản bảo đảm
- NHNN : Ngân hàng nhà nước

Điều 2. Quy định về CQSH tiền gửi theo HĐTG

1. KH gửi TGCKH tại MBV được CQSH đối với tiền gửi dưới các hình thức xác lập hợp đồng mua bán, trao đổi, tặng cho, hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác theo quy định của pháp luật. Quyền sở hữu đối với tài sản của KH đó chấm dứt kể từ thời điểm phát sinh quyền sở hữu của đối tượng được chuyển giao.
2. KH không được chuyển nhượng tiền gửi theo HĐTG bằng ngoại tệ, không chuyển nhượng tiền gửi theo HĐTG cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài.
3. KH được phép CQSH tiền gửi theo HĐTG cho các tổ chức đáp ứng các điều kiện mở HĐTG tại quy định này và các cá nhân đáp ứng yêu cầu mở HĐTG theo quy định của MBV từng thời kỳ.
4. Bên được CQSH nhận CQSH đối với toàn bộ giá trị HĐTG (bao gồm toàn bộ tiền gốc và phần tiền lãi chưa được chi trả tính đến ngày CQSH) và kế thừa quyền lợi cũng như nghĩa vụ phát sinh đối với giá trị tiền gửi được CQSH theo HĐTG.
5. Trường hợp KH CQSH tiền gửi theo HĐTG cho cá nhân, lúc đó quy định về tiền gửi theo HĐTG sau khi CQSH sẽ tuân theo Quy định tiền gửi KHCN của MBV từng thời kỳ¹.
6. Việc CQSH tiền gửi theo HĐTG được thực hiện tại ĐVKD nơi KH mở HĐTG, đại diện hợp pháp của KH điền vào giấy đề nghị xác nhận việc chuyển quyền sở hữu tiền gửi theo HĐTG

¹ Hiện tại là Quy định tiền gửi KHCN mã hiệu QĐ.B4.TG/TLHT/PL.01-KHCN

theo mẫu của MBV từng thời kỳ. Việc ký văn bản CQSH tiền gửi theo HĐTG phải được các bên ký trực tiếp tại ĐVKD nơi KH mở HĐTG.

7. HĐTG được CQSH sẽ không thay đổi bất cứ nội dung gì trên hợp đồng, trường hợp HĐTG đã có chỉ thị khi đáo hạn, sau khi CQSH, chủ sở hữu mới của tiền gửi theo HĐTG cần lập văn bản sửa đổi HĐTG về chỉ thị khi đáo hạn này để trả tiền (gốc + lãi) vào TKTT của bên nhận CQSH tại MBV hoặc TCTD khác.

8. Nếu việc ký HĐTG là trên cơ sở phê duyệt của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, Đại hội đồng cổ đông, ban quản trị hợp tác xã, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền của tổ chức đó theo quy định của pháp luật...thì việc CQSH cần có văn bản phê duyệt của các chủ thể này.

9. Đối với việc chuyển nhượng HĐTG, ĐVKD cần kiểm tra và xác định tư cách đại diện hợp pháp của đại diện KH ký trên HĐTG và chuyển nhượng HĐTG đúng theo quy định của pháp luật.

10. Tiền gửi theo HĐTG không được phép CQSH đối với các trường hợp: tiền gửi theo HĐTG đang bị phong tỏa để đảm bảo cho các nghĩa vụ tài chính và/hoặc tiền gửi theo HĐTG bị phong tỏa do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tiền gửi theo HĐTG đang có tranh chấp, khiếu nại giữa các bên, và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và MBV.

Điều 3. Quy định về TGCKH thuộc sở hữu chung

1. Người cư trú và người không cư trú không được gửi tiền chung có kỳ hạn, tổ chức và cá nhân không được gửi tiền gửi chung có kỳ hạn bằng ngoại tệ.

2. Thành phần và số lượng chủ sở hữu chung

2.1 Các tổ chức có đủ điều kiện để mở HĐTG có kỳ hạn tại MBV theo quy định tại văn bản này có thể tiến hành mở HĐTG thuộc sở hữu chung. Số chủ sở hữu chung tối thiểu là hai và không giới hạn số lượng tối đa số chủ sở hữu chung.

2.2 Chủ sở hữu chung của HĐTG thuộc sở hữu chung có thể là tổ chức hoặc cá nhân. Cá nhân và tổ chức là chủ sở hữu chung của HĐTG phải đáp ứng điều kiện:

2.2.1 Cá nhân là người đủ từ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.2.2 Tổ chức là pháp nhân hoặc tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam đã có TKTT tại MBV hoặc tại TCTD khác.

3. Quy định về quản lý HĐTG thuộc sở hữu chung

3.1 HĐTG thuộc sở hữu chung là HĐTG của tối thiểu hai chủ sở hữu chung. Thông tin chủ sở hữu chung HĐTG phải được quy định đầy đủ, chính xác trên HĐTG thuộc sở hữu chung.

3.2 Trường hợp HĐTG chung có chủ sở hữu chung bao gồm cả tổ chức và cá nhân thì HĐTG chung phải tuân theo quy định tại văn bản này.

3.3 Trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu chung, KH cần gửi văn bản đề nghị thay đổi thông tin về chủ sở hữu chung theo mẫu biểu của MBV từng thời kỳ đến ĐVKD của MBV nơi KH mở HDTG chung. Việc thay đổi thông tin về chủ sở hữu chung của HDTG chung phải được các chủ sở hữu chung là cá nhân (nếu có) và đại diện hợp pháp của các chủ sở hữu chung là tổ chức trực tiếp đến làm thủ tục tại MBV hoặc cử người được ủy quyền hợp pháp đến làm việc tại MBV. Văn bản đề nghị thay đổi thông tin về chủ sở hữu chung phải có đầy đủ chữ ký của các đại diện hợp pháp theo pháp luật của các chủ sở hữu chung là tổ chức và có đóng dấu hợp pháp của chủ sở hữu chung là tổ chức, đồng thời có đầy đủ chữ ký cá nhân trong trường hợp chủ sở hữu chung là cá nhân.

3.4 Khi đăng ký mở, thay đổi thông tin và tắt toán HDTG chung, các chủ sở hữu chung là cá nhân (nếu có) và đại diện hợp pháp của các chủ sở hữu chung là tổ chức trực tiếp đến làm thủ tục tại MBV hoặc cử người được UQ đến làm việc tại MBV. Trường hợp người đến làm thủ tục tại MBV là người được UQ thì cần có giấy UQ có xác nhận của MBV hoặc phải có giấy UQ (trường hợp chủ sở hữu chung là cá nhân, UQ phải được công chứng, chứng thực).

3.5 Tại thời điểm mở HDTG chung, các chủ sở hữu chung phải thỏa thuận tại HDTG về hình thức thực hiện các giao dịch phát sinh liên quan tới HDTG chung; các thông tin liên quan đến các giao dịch thực hiện với ngân hàng và thông tin của bên được ủy quyền đại diện cho các chủ sở hữu chung (nếu có) để thực hiện giao dịch với ngân hàng.

4. Quyền và nghĩa vụ của các chủ sở hữu chung

4.1 Quyền của các chủ sở hữu chung

4.1.1 Các chủ sở hữu chung HDTG có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với HDTG chung và mọi chỉ định liên quan đến HDTG chung phải có sự chấp thuận của tất cả các chủ sở hữu chung trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa các chủ sở hữu chung được MBV chấp thuận.

4.1.2 Khi chủ sở hữu chung HDTG (i) là tổ chức bị chấm dứt hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc (ii) là cá nhân chết, mất tích...thì quyền sở hữu HDTG được giải quyết theo quy định của pháp luật.

4.1.3 Các chủ sở hữu chung HDTG được ủy quyền cho nhau trong việc sử dụng và định đoạt HDTG chung trong phạm vi quyền và nghĩa vụ của mình, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản theo quy định của MBV và của pháp luật trong từng thời kỳ. Các chủ sở hữu chung HDTG có thể ủy quyền cho người khác không phải là một trong các chủ sở hữu chung thực hiện các giao dịch tại MBV theo quy định của pháp luật và MBV, thông tin về người được ủy quyền thực hiện các giao dịch phải được các chủ sở hữu chung trực tiếp làm thủ tục đăng ký có xác nhận của MBV hoặc ủy quyền công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật.

4.2 Nghĩa vụ của các chủ sở hữu chung

4.2.1 Mỗi chủ sở hữu chung HDTG phải chịu trách nhiệm liên đới thanh toán cho toàn bộ các nghĩa vụ nợ phát sinh từ việc sử dụng tiền gửi theo HDTG chung để cầm cố hoặc thế chấp vay vốn hoặc thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác với MBV hoặc TCTD khác.

4.2.2 Trong trường hợp MBV nghi ngờ về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của các thông tin do KH đăng ký và/hoặc các giấy tờ, hồ sơ chứng minh mục đích sử dụng HĐTG thuộc sở hữu chung (hợp đồng kinh tế, thỏa thuận song phương, hợp đồng cung cấp dịch vụ, nhà thầu...) đảm bảo cho những thỏa thuận và nghĩa vụ phát sinh của các bên về HĐTG chung, MBV có quyền yêu cầu các chủ sở hữu chung cung cấp các giấy tờ chứng minh quan hệ giữa các chủ sở hữu chung (hợp đồng hợp tác, văn kiện giao dịch...). Sau khi nhận được yêu cầu từ phía MBV, KH có trách nhiệm bổ sung hồ sơ tài liệu tối đa trong vòng ba ngày làm việc. Trong trường hợp KH không cung cấp được đầy đủ bộ hồ sơ, tài liệu mà MBV yêu cầu, MBV có quyền từ chối giao dịch tiếp theo, yêu cầu KH tắt toán hợp đồng trước hạn đồng thời báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu thấy cần thiết.

4.2.3 Chủ sở hữu chung HĐTG được UQ nhận thông báo của MBV liên quan đến HĐTG chung (theo văn bản thỏa thuận hoặc văn bản ủy quyền được xác lập hợp pháp, hợp lệ giữa các chủ sở hữu chung) có trách nhiệm thông báo lại cho các chủ sở hữu chung còn lại. Thông báo gửi cho chủ sở hữu chung HĐTG được UQ nhận thông báo được coi như thông báo tới tất cả các chủ sở hữu chung HĐTG.

Điều 4. Quy định về cầm cố, thế chấp, chiết khấu tiền gửi theo HĐTG

1. Quy định về cầm cố, thế chấp tiền gửi theo HĐTG

1.1. KH được phép cầm cố, thế chấp tiền gửi theo HĐTG và toàn bộ các lợi ích phát sinh từ HĐTG để vay tại MBV hoặc TCTD khác theo quy định MBV từng thời kỳ.

1.2. Trong suốt thời gian cầm cố, thế chấp, KH không được phép rút tiền một phần hoặc toàn bộ số tiền trên HĐTG.

1.3. KH không được cầm cố, thế chấp tiền gửi theo HĐTG trong trường hợp tiền gửi theo HĐTG đang bị phong tỏa để đảm bảo cho các nghĩa vụ tại MBV hoặc TCTD khác theo xác nhận bằng văn bản với TCTD đó và/hoặc tiền gửi theo HĐTG bị phong tỏa do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc HĐTG đang có tranh chấp, khiếu nại giữa các bên, và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và MBV.

1.4. Trong thời gian khoản tiền gửi theo HĐTG bị cầm cố, thế chấp, KH chỉ được quyền thay đổi thông tin về pháp lý KH, không được thay đổi thông tin liên quan đến HĐTG và không được UQ nhận thanh toán hay CQSH đối với khoản tiền gửi theo HĐTG đang bị cầm cố, thế chấp.

2. Quy định về chiết khấu HĐTG

MBV không thực hiện chiết khấu đối với tiền gửi theo HĐTG của KH.

Điều 5. Quy định về phong tỏa, chấm dứt phong tỏa

MBV phong tỏa, chấm dứt phong tỏa tiền gửi theo HĐTG trong những trường hợp sau đây:

1. Theo yêu cầu của KH: Trong trường hợp KH có yêu cầu phong tỏa, chấm dứt phong tỏa tiền gửi theo HĐTG hoặc khi có thông báo bằng văn bản của một trong các chủ sở hữu chung của

HĐTG về việc phát sinh tranh chấp giữa các chủ sở hữu chung HĐTG đó, MBV yêu cầu KH lập văn bản đề nghị phong tỏa tiền gửi theo HĐTG, văn bản đề nghị chấm dứt phong tỏa tiền gửi theo HĐTG theo mẫu biểu MBV ban hành từng thời kỳ. Trên văn bản đề nghị phong tỏa, chấm dứt phong tỏa có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp, chữ ký và mẫu dấu phải khớp đúng với chữ ký và mẫu dấu đăng ký tại MBV.

2. Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu MBV phong tỏa, chấm dứt phong tỏa tiền gửi theo HĐTG của KH, MBV có trách nhiệm tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

3. Khi KH cầm cố toàn bộ tiền gửi, tiền lãi và các lợi ích phát sinh khác từ HĐTG để vay vốn hoặc dùng toàn bộ tiền gửi, tiền lãi và các lợi ích phát sinh khác từ HĐTG làm TSBĐ cho các giao dịch với MBV, MBV được quyền phong tỏa tiền gửi theo HĐTG và chấm dứt phong tỏa khi KH hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với MBV hoặc dùng chính tiền gửi theo HĐTG đó để thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính của KH.

4. Khi KH dùng tiền gửi, tiền lãi và các lợi ích phát sinh khác từ HĐTG làm TSBĐ tại các TCTD khác, ĐVKD đảm bảo thực hiện: Lưu bản gốc chứng từ đề nghị hoặc thông báo hoặc yêu cầu phối hợp từ TCTD đó về việc nhận tiền gửi theo HĐTG của KH mở tại MBV làm TSBĐ; phong tỏa toàn bộ tiền gửi theo HĐTG của KH được sử dụng làm TSBĐ và chỉ thực hiện chấm dứt phong tỏa khi có điện Swift xác nhận chấm dứt phong tỏa hoặc công văn yêu cầu giải chấp từ TCTD đó hoặc văn bản đề nghị chấm dứt phong tỏa của KH có xác nhận của TCTD đó về việc chấm dứt phong tỏa. Việc chấm dứt phong tỏa thực hiện theo đúng nội dung xác nhận hoặc thỏa thuận với TCTD khác đó.

Điều 6. Nguyên tắc tính lãi và các hình thức chi trả lãi TGCKH

1. Nguyên tắc tính lãi

1.1. Lãi được tính theo ngày thực tế và trên cơ sở 365 ngày một năm. Số ngày thực tế là số ngày được tính bắt đầu từ ngày MBV nhận tiền gửi cho đến hết ngày liền kề trước ngày KH được chi trả hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi). Thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

1.2. Công thức tính lãi: Tiền lãi mà KH được tính như sau:

$$I_i = M_i * R_i * T_i/365$$

$$I = \sum I_i (i = \{1, n\})$$

Trong đó:

I: Tổng số lãi KH được hưởng khi tắt toán đến hạn;

I_i: Số lãi KH được hưởng khi tắt toán đến hạn tương ứng với số dư tiền gửi M_i;

M_i: Số dư tiền gửi trong khoảng thời gian T_i;

T_i: Thời gian tồn tại số dư tiền gửi thực tế M_i (ngày);

Ri: Lãi suất tiền gửi theo quy định của MBV trong khoảng thời gian Ti (%/năm).

1.3. Lãi suất tiền gửi phù hợp với quy định của từng sản phẩm của MBV từng thời kỳ và đảm bảo không vượt trần lãi suất theo quy định của NHNN.

2. Hình thức chi trả lãi

2.1. Trả lãi trước: Lãi được chi trả trước một lần ngay tại thời điểm KH gửi TGCKH. Lãi suất áp dụng trong trường hợp trả lãi trước khi quy đổi ra lãi suất trả sau đảm bảo không vượt trần theo quy định của NHNN từng thời kỳ.

2.2. Trả lãi cuối kỳ: Lãi được chi trả một lần vào ngày đến hạn của HĐTG có kỳ hạn căn cứ vào chỉ thị khi đáo hạn.

2.3. Trả lãi định kỳ: Lãi được chi trả vào một ngày cố định hoặc theo định kỳ (hàng tháng hoặc hàng quý hoặc hàng năm hoặc thời điểm khác theo thỏa thuận giữa KH và MBV) trong suốt thời hạn gửi của HĐTG có kỳ hạn.

2.4. Nếu KH rút trước hạn một phần số tiền đã gửi (áp dụng với sản phẩm cho phép rút một phần gốc trước hạn) thì KH phải hoàn trả cho MBV số tiền bằng (=) số tiền lãi có kỳ hạn tính trên số tiền rút gốc đã lĩnh trước đó trừ đi (-) số tiền lãi không kỳ hạn được nhận tính trên số tiền rút gốc khi rút trước hạn được quy định tại văn bản này.

2.5. Nếu KH rút trước hạn toàn bộ số tiền đã gửi thì KH phải hoàn trả cho MBV số tiền bằng (=) số tiền lãi có kỳ hạn đã lĩnh trước đó trừ đi (-) số tiền lãi không kỳ hạn được nhận khi rút trước hạn được quy định tại văn bản này.

2.6. Trường hợp ngày trả lãi trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngày MBV không làm việc, KH nhận lãi vào ngày làm việc liền kề tiếp theo.

Điều 7. Rút trước hạn TGCKH

1. Việc rút trước hạn TGCKH sẽ được MBV thực hiện theo thỏa thuận giữa MBV và KH tại HĐTG và theo đúng quy định của pháp luật.

2. Lãi suất rút trước hạn tiền gửi

2.1. Trường hợp KH rút trước hạn toàn bộ tiền gửi: MBV áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của MBV theo đối tượng KH và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm KH rút trước hạn tiền gửi.

2.2. Trường hợp KH rút trước hạn một phần tiền gửi áp dụng theo quy định cụ thể từng thời kỳ và theo từng loại sản phẩm tiền gửi của MBV, mức lãi suất rút trước hạn tiền gửi được tính như sau:

2.2.1 Đối với phần tiền gửi rút trước hạn, MBV áp dụng mức lãi suất tối đa bằng mức lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của MBV theo đối tượng KH và/hoặc theo loại đồng tiền đã gửi tại thời điểm KH rút trước hạn tiền gửi.

2.2.2 Đối với phần tiền gửi còn lại, MBV áp dụng mức lãi suất đang áp dụng đối với khoản tiền gửi mà KH rút trước hạn một phần.

2.3. KH phải hoàn trả lại phần lãi đã nhận trước trong trường hợp KH rút gốc trước hạn.

Điều 8. Kéo dài thời hạn gửi TGCKH

Trường hợp vào Ngày đến hạn của khoản tiền gửi, KH không đến rút tiền và không có yêu cầu gì khác, căn cứ chỉ thị kéo dài thời hạn gửi tiền khi đáo hạn tại HĐTG, khoản tiền gửi của KH (gốc hoặc gốc và lãi) sẽ được tự động kéo dài thêm một thời hạn mới bằng đúng kỳ hạn ban đầu của khoản tiền gửi đã gửi và hưởng lãi suất theo mức lãi suất quy định của MBV tại thời điểm quay vòng theo quy định của từng sản phẩm.

Trường hợp vào ngày đến hạn, MBV không còn triển khai sản phẩm hoặc kỳ hạn tiền gửi ban đầu và/hoặc không đủ điều kiện để kéo dài thời gian gửi tiền theo quy định của pháp luật và MBV, toàn bộ gốc và lãi (nếu có) của khoản tiền gửi được tất toán vào TKTT của KH được chỉ định tại HĐTG, văn bản sửa đổi, bổ sung HĐTG.

Mức lãi suất được áp dụng cho kỳ hạn gửi mới là mức lãi suất MBV áp dụng và niêm yết tại thời điểm bắt đầu của kỳ hạn mới.

Việc kéo dài kỳ hạn gửi sẽ được quy định theo từng sản phẩm cụ thể và được quy định cụ thể trong từng HĐTG ký kết giữa MBV và KH.

Điều 9. Xử lý các trường hợp rủi ro

1. Xử lý khi HĐTG của KH bị mất, cháy, rách, nhàu nát,...(HĐTG không còn nguyên vẹn):
 - KH đến trụ sở của MBV nơi KH mở HĐTG để báo việc HĐTG bị mất, cháy, rách, nhàu nát,... KH điền thông tin vào bản đề nghị cấp lại HĐTG theo mẫu biểu MBV ban hành từng thời kỳ, đồng thời nộp bản đề nghị này tại ĐVKD mở HĐTG.
 - Sau 01 ngày làm việc kể từ ngày MBV nhận được thông báo về việc mất, cháy, rách, nhàu nát và bản đề nghị cấp lại HĐTG của KH, căn cứ vào bản gốc của HĐTG đó được lưu tại MBV cùng các thông tin kiểm tra trên hệ thống, MBV thực hiện cung cấp cho KH bản sao HĐTG có dấu treo của MBV và đóng dấu “Sao y bản chính” hoặc “Bản sao”. Với trường hợp HĐTG bị cháy, rách, nhàu nát, MBV thu lại bản HĐTG bị cháy, rách, nhàu nát trước khi cấp lại bản sao HĐTG có dấu treo của MBV.
 - Sau khi nhận được bản sao HĐTG có đóng dấu treo của MBV, KH có thể tiếp tục thực hiện tất cả các giao dịch được phép đối với tiền gửi theo HĐTG.
2. Các trường hợp phát sinh khác được xử lý theo các quy định nội bộ có liên quan của MBV từng thời kỳ hoặc theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 10. Quy định về biện pháp tra cứu khoản TGCKH và các biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với khoản TGCKH

1. Các biện pháp tra cứu khoản TGCKH bao gồm:

1.1. KH đã đăng ký sử dụng dịch vụ Ebanking, App Ngân hàng dành cho KHTC của MBV: KH thực hiện tra cứu thông tin các HĐTG trên hệ thống Ebanking KHTC, App MBV Business.

1.2. KH chưa sử dụng dịch vụ Ebanking KHTC hoặc App MBV Business: KH đến quầy và đề nghị MBV kiểm tra thông tin HĐTG cho KH.

1.3. Và các biện pháp tra cứu khác phù hợp theo quy định của MBV.

2. Các biện pháp thông báo khi có thay đổi đối với khoản TGCKH:

Khi phát sinh thay đổi đối với khoản TGCKH đã nhận gửi, MBV có thể thông báo tới KH thông qua một trong các biện pháp như được nêu tại Mục 1 trên đây hoặc biện pháp khác theo thỏa thuận giữa MBV và KH phù hợp theo các quy định pháp luật có liên quan.

PHẦN 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 1. Quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu tiền gửi

1. Quyền của Khách hàng

- KH được thanh toán đầy đủ tiền gốc và lãi gửi theo thỏa thuận với MBV trong HĐTG.
- Được cung cấp đầy đủ thông tin về mẫu HĐTG biết trước khi ký kết HĐTG
- KH được cầm cố HĐTG để vay vốn tại MBV hoặc các TCTD khác nếu được các TCTD đó chấp nhận.
- Được cung cấp biện pháp tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn tại MBV.

2. Trách nhiệm của Khách hàng

- Thực hiện đúng các điều khoản tại Quy định này và các quy chế/thể lệ/hướng dẫn liên quan đến các sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn của MBV phù hợp với quy định pháp luật từng thời kỳ.
- Thông báo kịp thời việc mất HĐTG cho MBV khi phát hiện bị mất HĐTG để tránh bị lợi dụng làm tổn thất tài sản.
- Thông báo trước về yêu cầu rút tiền trước hạn theo quy định của CN/PGD của MBV nơi nhận tiền gửi.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại do không khai báo kịp thời việc mất HĐTG với MBV.
- Trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 2. Quyền và trách nhiệm của MBV

1. Quyền của MBV

- Được quyền từ chối việc nhận và chi trả tiền gửi nếu người gửi tiền không thực hiện đúng các cam kết tại văn bản này và các thỏa thuận đã cam kết với MBV.
- Được quyền từ chối việc chi trả tiền gửi đối với HĐTG đã bị lợi dụng mà MBV không biết, không có lỗi.

2. Trách nhiệm của MBV

- Nhận tiền gửi của Khách hàng vào các ngày và giờ thực hiện giao dịch.
- Thanh toán tiền gốc, lãi tiền gửi đúng hạn và đầy đủ theo đúng thỏa thuận đã xác lập với Khách hàng.
- Niêm yết công khai tại địa điểm giao dịch của MBV và đăng tải trên trang thông tin điện tử các nội dung: lãi suất tiền gửi có kỳ hạn, mức phí (nếu có), loại ngoại tệ nhận tiền gửi, biện pháp để khách hàng tra cứu khoản tiền gửi có kỳ hạn.
- Giữ bí mật số dư tiền gửi của chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi theo quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn tiền gửi cho chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu tiền gửi.
- Chịu trách nhiệm về những thiệt hại vì phạm lợi dụng đối với tiền gửi do lỗi của MBV.
- Báo cáo cho NHNN các số liệu liên quan đến hoạt động nhận và chi trả tiền gửi theo quy định hiện hành về chế độ báo cáo thống kê.
- Trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 3. Giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm

- Các quy định liên quan đến việc sử dụng dịch vụ được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.
- Các bên có trách nhiệm tuân thủ các quy định về tiền gửi tại Quy định này, các quy định pháp luật khác có liên quan và các thỏa thuận đã có giữa các bên. Cá nhân có hành vi vi phạm thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị phạt xử lý kỷ luật/ xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường. Trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến tiền gửi các bên có quyền thương lượng hoặc yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.
- MBV được quyền ấn định điều chỉnh từng thời kỳ phù hợp theo quy định pháp luật và quy định của MBV và phải niêm yết công khai đối với phí liên quan đến tiền gửi.
- MBV được sửa đổi, bổ sung các điều kiện, điều khoản tại văn bản này và niêm yết công khai trước ngày có hiệu lực trên website của MBV và tại các CN/PGD của MBV.
- Tất cả các thay đổi về phí và các điều kiện, điều khoản tại văn bản này được xem như Khách hàng đã tiếp nhận thông tin và đồng ý vô điều kiện vào ngày niêm yết công khai trên website chính thức của MBV hoặc MBV thực hiện thông báo theo các hình thức khác mà Khách hàng không có phản hồi bằng văn bản cho MBV về việc không chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó. Các bên có trách nhiệm tuân theo các nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Các quy định khác

- Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày MBV phát hành HĐTG với Khách hàng cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ hoặc đến khi các bên có thỏa thuận khác về việc chấm dứt sử dụng dịch vụ hoặc dịch vụ chấm dứt theo quy định của pháp luật.
- Hình thức tiền gửi, lãi suất, số tiền gửi, ngày gửi tiền, ngày đến hạn sẽ được quy định cụ thể tại HĐTG ký kết với Khách hàng theo từng lần gửi tiền.
- MBV được quyền ấn định, điều chỉnh từng thời kỳ phù hợp theo quy định pháp luật và phải niêm yết công khai đối với phí cung ứng dịch vụ tiền gửi

- MBV được sửa đổi, bổ sung các điều kiện, điều khoản tại văn bản này và niêm yết công khai trước ngày có hiệu lực trên website của MBV và tại các địa chỉ giao dịch của MBV. Khách hàng có trách nhiệm theo dõi để thực hiện.
- Trường hợp văn bản này được dịch ra một ngôn ngữ khác thì bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng để tham chiếu và thực hiện.